|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH NAM ĐỊNH**Số: 23/2020/QĐ-UBND |  |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Nam Định, ngày 20 tháng 7 năm 2020* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Nam Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1675/TTr-SNN ngày 13/7/2020 và văn bản số 102/BC-STP ngày 08/6/2020 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Nam Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Nông nghiệp và PTNT;- Bộ Tài chính;- Bộ Tư pháp (Cục KTrVB);- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Lãnh đạo UBND tỉnh;- Như Điều 3;- CPVP UBND tỉnh;- Công báo tỉnh; Website tỉnh;- Lưu: VP1, VP6, VP8, VP3. |  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Nguyễn Phùng Hoan** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH NAM ĐỊNH** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ**

**Hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Nam Định**

*(Kèm theo Quyết định số: 23/2020/QĐ-UBND*

*ngày 20/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Nam Định (sau đây gọi tắt là Quỹ).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân người Việt Nam; tổ chức, cá nhân người nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Nam Định.

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ**

1. Việc quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả, đúng theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

**Điều 4. Cơ quan quản lý Quỹ**

1. Quỹ phòng, chống thiên tai là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được thành lập ở tỉnh, do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về phòng chống thiên tai là cơ quan quản lý Quỹ; sử dụng bộ máy của mình để thực hiện nhiệm vụ quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước (Tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ tỉnh), tổ chức hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm quản lý Quỹ. Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 5. Lập, phê duyệt kế hoạch thu Quỹ**

1. Hàng năm, căn cứ đối tượng và mức đóng góp, đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ theo quy định, Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thu; tổng hợp đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn của cơ quan, đơn vị và địa phương mình, cụ thể:

a) Cơ quan quản lý Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh xây dựng kế hoạch thu Quỹ đối với các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các sở, ban, ngành của tỉnh; các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn (do Cục Thuế quản lý); tổng hợp, báo cáo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thu Quỹ trước ngày 15/3 hàng năm.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch thu Quỹ đối với các cơ quan, đơn vị cấp huyện; tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn (do Chi cục Thuế cấp huyện quản lý); tổng hợp các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn gửi về cơ quan quản lý Quỹ trước ngày 15/02 hàng năm.

Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan thường trực có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, đôn đốc công tác thu Quỹ trên địa bàn cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước cấp huyện (Tài khoản cấp huyện) để theo dõi. Chủ tài khoản cấp huyện là Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch thu Quỹ đối với các cơ quan, đơn vị cấp xã và các đối tượng lao động khác; tổng hợp các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 25/01 hàng năm.

2. Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế cấp huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin về danh sách, giá trị tài sản, số lao động tại thời điểm 31/12 năm trước của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn cho cơ quan quản lý Quỹ và Ủy ban nhân dân cấp huyện để phục vụ công tác xây dựng kế hoạch, đôn đốc và giám sát thu, nộp Quỹ.

**Điều 6. Quản lý và thu nộp Quỹ**

1. Căn cứ Quyết định phê duyệt kế hoạch thu Quỹ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo kế hoạch thu Quỹ và tổ chức thu quỹ đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn theo kế hoạch được duyệt.

a) Thủ trưởng các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các sở, ban, ngành của tỉnh có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định và các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn (do Cục Thuế quản lý) nộp vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ tỉnh.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức cấp huyện có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định; các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn (do Chi cục Thuế cấp huyện quản lý) nộp vào tài khoản cấp huyện.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý và của các đối tượng lao động khác trên địa bàn nộp vào tài khoản cấp huyện.

d) Các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ nộp vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ tỉnh hoặc tài khoản cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

2. Thời hạn nộp Quỹ

a) Đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài: Nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30/5 hàng năm, số còn lại nộp trước ngày 30/10 hàng năm.

b) Đối với các cá nhân: Nộp một lần cho cả năm, thời hạn nộp trước ngày 30/5 hàng năm.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp số tiền thu Quỹ của địa phương mình, nộp vào tài khoản cấp huyện định kỳ cuối mỗi tháng.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Định kỳ trước ngày 25 của tháng cuối quý tổng hợp số tiền thu được của Quỹ phòng, chống thiên tai cấp huyện, nộp về Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (bao gồm báo cáo số liệu thu nộp quỹ và bản đối chiếu với Kho bạc Nhà nước cùng cấp).

3. Quản lý Quỹ

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện được trích lại 2,5% trên tổng số thu của cấp huyện thu được trên địa bàn huyện (không tính phần cấp xã nộp lên cấp huyện) để chi trả thù lao cho lực lượng trực tiếp thu, các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ; được giữ lại 20% tổng số thực tế thu của cấp huyện để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ở cấp mình. Số còn lại nộp về Quỹ phòng, chống thiên tai của tỉnh theo quy định.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã được trích lại 3% số thu thực tế để chi hỗ trợ thù lao cho lực lượng trực tiếp thu, các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ; được giữ lại 20% tổng số thu để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ở cấp mình. Số còn lại nộp về tài khoản cấp huyện theo quy định.

**Điều 7. Nội dung chi của Quỹ**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc sử dụng Quỹ trên cơ sở báo cáo, tổng hợp đề xuất của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh để chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai và ưu tiên hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại điểm a, b, c Khoản 3 Điều 10 Luật Phòng, chống thiên tai và các hoạt động sau đây:

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai; tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; tu sửa, xử lý khẩn cấp đê, kè, cống và công trình phòng chống thiên tai được hỗ trợ kinh phí tối đa không quá 3 tỷ đồng/1 công trình.

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng chống thiên tai.

c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Xây dựng và phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai; tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

2. Hỗ trợ chi thù lao và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ cho các cơ quan, đơn vị; đôn đốc thu của các tổ chức, cá nhân và tổ chức kinh tế trong nước, nước ngoài trên địa bàn nộp Quỹ phòng, chống thiên tai với mức kinh phí hỗ trợ không vượt quá 3% trên tổng số thu.

3. Hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương.

Trường hợp kinh phí chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai tại địa phương lớn, sau khi đã sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác vẫn không đảm bảo thì được xem xét hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai của tỉnh.

**Điều 8. Thẩm quyền chi Quỹ**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp.

2. Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan, đề xuất trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

3. Căn cứ vào số thu Quỹ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ cho các địa phương khác.

**Điều 9. Báo cáo, phê duyệt quyết toán**

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được hỗ trợ kinh phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định, đồng thời gửi báo cáo quyết toán về cơ quan quản lý Quỹ để tổng hợp, thẩm định quyết toán.

2. Hàng năm, Sở Tài chính phối hợp với cơ quan quản lý Quỹ tổ chức thẩm tra, xét duyệt quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành. Căn cứ kết quả xét duyệt quyết toán, cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết toán thu, chi Quỹ của năm trước vào Quý I năm sau.

3. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quyết toán kết quả thu, chi Quỹ trên địa bàn và khoản chi (% được để lại), gửi báo cáo về Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 15/02 năm sau để thẩm tra theo quy định.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định báo cáo quyết toán thu, chi trên địa bàn cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ trên địa bàn huyện gửi về cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh trước ngày 28/02 năm sau.

6. Cơ quan quản lý Quỹ lập báo cáo quyết toán thu, chi thuộc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh quản lý gửi Sở Tài chính trước ngày 15/3 năm sau để thẩm định, đồng thời báo cáo quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành.

**Điều 10. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ**

1. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ. Có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

**Điều 11. Công khai nguồn thu, chi Quỹ**

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân, Trung tâm văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã.

3. Cơ quan quản lý Quỹ công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ hoặc trên trang web của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đoàn thể, tổ chức, đơn vị có liên quan**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thu đúng, thu đủ của các cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức mình quản lý theo quy định.

2. Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ.

3. Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý Quỹ, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện cung cấp thông tin về các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn, phối hợp với cơ quan quản lý Quỹ để đôn đốc các tổ chức nộp Quỹ theo quy định.

4. Tổ chức, cá nhân vi phạm về đóng góp vào Quỹ phòng, chống thiên tai bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 13. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, quyết định./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Nguyễn Phùng Hoan** |